

Mức bôi trơn là chất bôi trơn được bán rỗng. Mục đích của việc bôi trơn cho các cuộn dây không yêu cầu bôi trơn thường xuyên xuyên suốt các vị trí hỗ trợ yêu cầu sự thoát của chất bôi trơn theo thời gian. Mục đích cũng có tác dụng bảo vệ kín để tránh sự xâm nhập của nước và các vật liệu không nên được.

Thành phần của mức bao gồm dầu gốc, chất làm đặc (giúp mức tồn tại ở thể bán rỗng) và các phụ gia để nên các đặc tính của mức như khả năng chống mài mòn, khả năng kháng lại các tác động của các chất oxy hóa, môi trường... Tính chất của mức phụ thuộc chủ yếu vào các thành phần của thành nên mức bôi trơn

Dầu gốc:

Tùy thuộc vào loại dầu gốc sẽ được sử dụng để sản xuất mức ta sẽ có sự phân biệt về việc là mức gốc dầu mỏ và mức tổng hợp, do đó các tính chất của mức đối với các thành phần dầu gốc này cũng có các đặc tính riêng biệt để thành phần dầu gốc như là tuổi thọ, khả năng kháng các tác nhân oxy hóa, độ bám dính...

Chất làm đặc:

Xà phòng nhũ hóa là tác nhân phân tán các sợi được làm chất làm đặc cho mức. Xà phòng bao gồm Stearat Canxi, Stearat Natri, Stearat Lithium và hỗn hợp của các thành phần này. Các sợi được sản xuất của axit béo cũng được sử dụng làm chất làm đặc, đặc biệt là Lithium 12-hydroxystearate. Khả năng chịu nhiệt, khả năng chịu nước và sự ổn định nhũ hóa của mức bôi trơn phụ thuộc phần lớn và đặc tính tự nhiên của chất làm đặc và thành phần dầu gốc.

Mức bôi trơn chất làm đặc Lithium được sử dụng phân tán nhũ, Mức bôi trơn natri và lithium có điểm nóng chảy cao hơn so với mức Canxi nhưng khả năng kháng nước lại kém hơn. Mức lithium có nhiệt độ chảy giảm từ 190-220°C. Tuy nhiên, nhiệt độ sử dụng tối đa cho mức gốc Lithium là 120°C.

Hiệu suất và mỡ bôi trơn

Việt Nam

Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:38 - Liên lạc nội bộ Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:53

Phụ gia:

Phụ gia là các chất được thêm vào để cải thiện các đặc tính của dầu mỡ bôi trơn nhằm đạt hiệu quả hoạt động như ý muốn. Ví dụ như mỡ bôi trơn chuyên dùng có chứa glycerol và este sorbitan có thể sử dụng bôi trơn trong điều kiện nhiệt độ thấp. Mỡ bôi trơn có chứa các chất bôi trơn rắn như than chì hoặc Disulfide molybden được dùng để bôi trơn cho các bộ phận trượt để giảm ma sát. Đồng thời điều kiện trượt như trượt, chất bôi trơn chịu nén ép khi trượt cho màng chất bôi trơn quá mỏng, lúc đó các chất rắn bôi trơn sẽ liên kết với bề mặt kim loại của bộ phận ngăn ngừa việc tiếp xúc tiếp kim loại – kim loại và làm giảm ma sát.

Được thêm vào mỡ bôi trơn sử dụng cho các ứng dụng chịu áp suất cao, hoặc tại các vị trí ăn mòn cao có khả năng ngăn ngừa việc thấp lợp các bộ phận trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng.

Một số phụ gia thông dụng:

- Phụ gia ức chế oxy hóa
- Phụ gia chịu áp
- Phụ gia chống ăn mòn
- Phụ gia chống mài mòn

Một số đặc tính của bộ phận bôi trơn:

Đặc tính: Đặc tính được định nghĩa là mức độ mà một chất lỏng như dầu hoặc mỡ bôi trơn có tác động của nó. Điều kiện bôi trơn, đặc tính là một đặc tính được trình bày cho khả năng chịu tải và lưu thông của nó. Đặc tính được đo theo tiêu chuẩn ASTM D 217, Độ xuyên kim của nó và thông số được quy định theo tiêu chuẩn NLGI

Cơ quan NLGI (National Lubricants and Greases Institute – Viện dầu mỡ bôi trơn quốc gia) phân biệt đặc tính của nó. Bảng dưới đây cho thấy liên quan giữa đặc tính và độ xuyên kim của nó:

Hiệu suất và môi trường

Viết bởi

Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:38 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:53

Cấp NLGI

Đường kính kim theo DIN-ISO 2137 (mmx0.1)

Cấp NLGI

Đường kính kim theo DIN-ISO 2137 (mmx0.1)

0000

490/520

2

265/295

000

445/475

3

Hiệu suất và môi trường

Viết bởi

Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:38 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:53

220/250

00

400/430

4

175/205

0

355/385

5

130/160

1

310/340

Hiệu suất và môi trường

Viết bài

Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:38 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 20 Tháng 5 2014 07:53

6

85/115

Nhiệt độ chuyển giới: Nhiệt độ chuyển giới là nhiệt độ cao nhất mà tại đó môi trường bên ngoài có sự chuyển hóa từ dạng bán rắn sang dạng lỏng. Nhiệt độ chuyển giới là một đặc tính vật lý đặc trưng cho số phân tử nhớt của môi trường. Tuy nhiên đây không phải là một đặc tính vật lý dùng để xác định nhiệt độ làm việc giới hạn trên của môi trường, nhiệt độ mà tại đó xảy ra sự suy giảm hoặc phá hủy các chất phụ gia, chất làm đặc, sự tách dầu... của môi trường.

Hàng Quang